TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lữ Đình Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, bà Trịnh Thị Oanh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Lường – Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Bình Th, sinh ngày 16/12/1999, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Lê X, sinh năm 1966 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973. Bị cáo có 01 anh sinh năm 1992 (cùng mẹ khác cha), bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc (nay là Phân trại tạm giam khu vực Krông Pắc, Phòng PC11 Công an tỉnh Đắk Lắk**)**, từ ngày 03/01/2025 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Xuân H, sinh ngày 16/3/2000, tại: Đắk Lắk; nơi cư trú: tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12. Con ông không xác định được cha và con bà Ngô Thị T, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc (nay là Phân trại tạm giam khu vực Krông Pắc, Phòng PC11 Công an tỉnh Đắk Lắk**)** từ ngày 03/01/2025 đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 03/01/2025, Lê Bình Th đi bộ từ nhà đến Buôn E, xã E, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực trên, thấy một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đứng cạnh rẫy cà phê, qua dò hỏi thì biết người này có bán ma túy đá nên Th đã mua của người này một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Th đưa tiền thì người này đưa cho Th 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Th cất gói ma túy vào trong túi quần rồi đi về lò sấy cà phê tại tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K (nơi Th đang làm thuê). Tại đây, Th gặp bạn là Nguyễn Xuân H (Cùng làm thuê với Th tại lò sấy). Biết H cũng là người sử dụng ma túy đá nên Th đưa gói ma túy và nói H giữ giúp để sử dụng, H đồng ý rồi cầm gói ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th và H đang đi bộ ở ngoài đường gần lò sấy cà phê thì bị Công an huyện K phối hợp với Công an thị trấn P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Xuân H 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất rắn dạng tinh thể (Th và H khai nhận là ma túy đá), lực lượng Công an đã niêm phong toàn bộ tang vật gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 175 ngày 10/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1902 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1538 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Lê Bình Th; Nguyễn Xuân H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Bình Th, Nguyễn Xuân H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bình Th từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1538 gam ma túy, loại loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng với toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất vì các bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vào sáng ngày 03/01/2025, Lê Bình Th đi bộ đến khu vực Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mua của một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch 01 gói ma túy loại Methamphetamine, với giá 300.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy Th đi về lò sấy cà phê tại tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K và đưa gói ma túy cho Nguyễn Xuân H giữ để sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th và H đang đi bộ ở ngoài đường gần lò sấy cà phê thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang cùng khối lượng 0,1902 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Lê Bình Th; Nguyễn Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về các chất ma túy và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo

Lê Bình Th và Nguyễn Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Trong vụ án, có 02 bị cáo cùng tham gia với tính chất đồng phạm giản đơn, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất, vai trò, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau, cụ thể:

Đối với bị cáo Lê Bình Th là người chuẩn bị tiền và trực tiếp đi mua ma túy, đưa cho bị cáo H giữ giúp để sử dụng vì tại lò sấy cà phê bị cáo Th phải vận động nhiều và làm việc nặng nên sợ gói ma túy bị rơi.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H mặc dù biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng khi bị cáo Th đưa giữ giúp thì nghĩ sẽ được Th cho ma túy để sử dụng nên đồng ý cầm và bỏ vào túi quần sau đó bị phát hiện nên bị cáo phạm tội với vai trò ít nghiêm trọng hơn bị cáo Th.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,1538 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Th, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Lê Bình Th; Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Bình Th; Nguyễn Xuân H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 5; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Bình Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1538 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06/3/2025 giữa Công an huyện Krông Pắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lê Bình Th, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Phòng PC 11, Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lữ Đình Tính